

Số: 95/2020/QĐST-HNGĐ

Tp. S, ngày 29 tháng 9 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ S, TỈNH SÓC TRĂNG

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55; Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 9 năm 2020 về việc “*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn*”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Phan Văn H, sinh năm 1987; Địa chỉ: Ấp T, xã Th, huyện M, tỉnh Bến Tre.

2. Bà Nguyễn Thị Hồng N, sinh năm 1989; Địa chỉ: Số nhà 266/50, đường T, khóm A, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất thuận tình ly hôn.

Xét thấy ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thật sự tự nguyện ly hôn nên được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không

đặt ra xem xét giải quyết.

[5] Về lệ phí sơ thẩm:

Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N đồng ý mỗi người chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004598 và 0004599 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Như vậy ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác định không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về tài sản chung: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Ông Phan Văn H và bà Nguyễn Thị Hồng N thống nhất xác định không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra xem xét giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án:

+ Ông Phan Văn H đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004598 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Ông Phan Văn H đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

+ Bà Nguyễn Thị Hồng N đồng ý chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí yêu cầu giải quyết việc dân sự sơ thẩm nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp là 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0004599 ngày 31/8/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố S, tỉnh Sóc Trăng; Bà Nguyễn Thị Hồng N đã nộp xong lệ phí sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- UBND phường B, thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vương Thị Lệ Hằng